

Trường:.....
Lớp:.....
Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022- 2023
Môn : TIN 7 (45 phút)

Điểm	Lời phê của giáo viên

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Máy quét trong hình bên là loại thiết bị nào?



- A. Thiết bị vào
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ

Câu 2. Tai nghe trong hình bên là loại thiết bị nào?



- A. Thiết bị vào
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ

Câu 3. Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in.
- B. Máy quét, màn hình.
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa.
- D. Bàn phím, chuột.

Câu 4. Máy tính của em đang làm việc với 1 tệp trên thẻ nhớ. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các thao tác sau để tắt máy tính an toàn, không làm mất dữ liệu

- 1) Chọn nút lệnh Shutdown để tắt máy tính
- 2) Đóng tệp đang mở trên thẻ nhớ
- 3) Chọn “Safe To Remove Hardware” để ngắt kết nối với thẻ nhớ
- 4) Lưu lại nội dung của tệp

A. 1 – 2 – 3 – 4

B. 4 – 2 – 3 – 1

C. 3 – 2 – 4 – 1

D. 4 – 2 – 1 – 3

Câu 5. Khi sử dụng máy tính, ta không nên thực hiện thao tác nào sau đây:

- A. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.
- B. Tắt máy tính bằng cách ngắt điện đột ngột
- C. Đóng mọi tài liệu và ứng dụng trước khi tắt máy tính
- D. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính

Câu 6. Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.
- B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
- C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
- D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

Câu 7. Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
- B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.
- C. Writer, Calc, Impress.

D. Windows, Linux, iOS.

Câu 8. Phần mở rộng của tệp tài liệu Word là ...

A. .docx

B. .png

C. .dox

D. .com

Câu 9. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

A. Sửa nội dung của sơ đồ tư duy.

B. Sửa ngày giờ của máy tính.

C. Sửa hiệu ứng của tệp trình chiếu.

D. Sửa định dạng của bảng trong tệp văn bản

Câu 10. Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu video?

A. .sb3, .doc

B. .mp3, .wav

C. .avi, .mp4

D. .com, .exe

Câu 11. Các chương trình máy tính được lưu trữ trong máy tính dưới dạng

A. video

B. hình ảnh

C. tệp

D. âm thanh

Câu 12. Một trong những cách để bảo vệ dữ liệu trong máy tính là ...

A. Thường xuyên cắm USB từ máy này sang máy khác để sao lưu ra nhiều nơi

B. Cài phần mềm diệt virus và thường xuyên cập nhật phần mềm

C. Lấy ngày sinh của mình để đặt mật khẩu cho các loại tài khoản trên máy tính

D. Đưa dữ liệu lên nhiều trang mạng xã hội để lưu trữ dữ liệu

Câu 13. Hãy chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau đây

A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây có thể tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu

B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn

- C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài có kích thước to nặng nhưng có dung lượng lớn
- D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện

Câu 14. Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ...)
- B. Cài đặt chương trình quét bộ nhớ
- C. Chỉ lưu dữ liệu trên máy tính
- C. Đặt mật khẩu đơn giản để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.

Câu 15. Các chương trình nào không phải là chương trình diệt virus?

- A. Kaspersky
- B. Norton AntiVirus
- C. BKAU
- D. Winrar

Câu 16. Mật khẩu nào sau đây là mạnh nhất?

- A. 12345678
- B. AnMinhKhoa
- C. matkhou
- D. 2n#M1nhKhoa

Câu 17. Việc sử dụng Internet thiếu hiểu biết dẫn đến nhiều tác hại:

Chọn đáp án không đúng:

- A. Lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo
- B. Bị ảnh hưởng bởi những nội dung xấu
- C. Gây cận thị và các bệnh về mắt. ...
- D. Ảnh hưởng đến sức khỏe về thể chất lẫn tinh thần

Câu 18. Đây là tác hại khi tham gia internet?

- A. Giúp tìm kiếm thông tin

- B. Chia sẻ thông tin
- C. Bị rủ rê tham gia các hoạt động phi pháp trên mạng xã hội.
- D. Học tập online

Câu 19: Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện điều gì?

- A. Không cung cấp thông tin cá nhân.
- B. Tin tưởng tuyệt đối vào người tham gia trò chuyện.
- C. Sử dụng tên tài khoản đặc biệt, gây sự chú ý
- D. Luôn cập nhật mọi thông tin hiện tại của bản thân

Câu 20: Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lí khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

- A. Tiếp tục truy cập trang web đó.
- B. Đóng ngay trang web đó.
- C. Đánh dấu lại trang web đó để lần sau truy cập lại.
- D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem.

Câu 21: Khi em đang tham gia mạng xã hội mà bị nói những lời không hay hoặc bị nhạo báng từ người quen, em sẽ làm gì

- A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết
- B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
- C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
- D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

Câu 22: Những việc nào sau đây em không nên thực hiện khi giao tiếp qua mạng?

- A. Viết tất cả các ý kiến của mình bằng chữ hoa để gây ấn tượng.
- B. Tôn trọng người đang trò chuyện với mình.

C. Viết rõ ràng, lịch sự khi đang trò chuyện với người khác trên mạng

D. Đối xử với người khác theo cách em muốn được đối xử trực tuyến.

Câu 23: Phân tích được thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5

Câu 24: Diễn tả được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự.

A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp

B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

Câu 25: Chọn câu diễn tả đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân

A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

B. Tiến trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

D. Tiến trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

Câu 26: Phân tích được thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy “Mai” trong danh sách [Hoa", "Lan", "Ly", "Mai", "Phong", "Vi"]?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 27: Biết được các nhiệm vụ để thực hiện việc sắp xếp gồm:

A. So sánh

B. Đổi chỗ

C. So sánh và đổi chỗ

D. Đổi chỗ và xóa

Câu 28: Thuật toán sắp xếp nổi chọn xét từng vị trí phần tử từ:

A. Đầu đến cuối

B. Cuối đến đầu

C. Giữa đến đầu

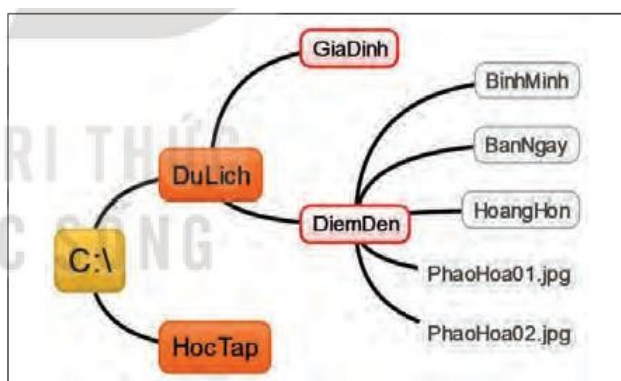
D. Giữa đến cuối

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 29: Điện thoại thông minh có nhiều điểm tương đồng với máy tính. Em hãy cho biết bộ phận nào của điện thoại thông minh là thiết bị vào – ra? (1điểm)

III. PHẦN THỰC HÀNH (2 điểm)

Câu 30: Hãy tạo cây thư mục sau:



Chú ý: lưu vào thư mục lớp với tên: TÊN HỌC SINH_LỚP...' VÍ DỤ: VĂN AN_LỚP6A2

Câu 31: Cho danh sách học sinh sau đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh
1	Nguyễn Ngọc Kim An	06-05-2009
2	Trần Hồng Anh	17-09-2009
3	Lê Trần Quốc Bảo	20-06-2009
4	Trần Lê Quốc Bảo	25-01-2009
5	Phạm Khánh Bình	28-05-2009

Em hãy tạo bảng liệt kê các bước thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm học sinh sinh vào tháng Một.

BÀI LÀM

[illegible]

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023
Môn: TIN HỌC - Lớp: 7

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

***Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	B	D	D	B	B	D	A	B	C	C	B	B	A

Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	D	D	A	C	A	B	A	D	C	A	B	C	C	A

II. PHẦN TỰ LUẬN: Câu 29. (1 điểm)

Thiết bị vào: Màn hình cảm ứng, micro

Thiết bị ra: màn hình cảm ứng, loa

III. PHẦN THỰC HÀNH

Câu hỏi	Nội dung				Điểm
Câu 30	- Tạo được cây thư mục				1điểm
Câu 31	Lần lặp	Họ và tên HS	Có đúng HS sinh vào tháng 1	Có đúng là đã hết danh sách không?	0.5điểm
	1	Nguyễn Ngọc Kim An	Sai	Sai	0.5điểm
	2	Trần Hồng Anh	Sai	Sai	
	3	Lê Trần Quốc Bảo	Sai	Sai	
	4	Trần Lê Quốc Bảo	Đúng	Sai	
	5	Phạm Khánh Bình	Sai	Đúng	

